

Bản án số: 25/2022/HSST

Ngày: 08/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thạch; Ông Phan Tùng Long.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN XUÂN H - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/12/1980, tại xã I, huyện L, tỉnh H1; Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn D - (Đã chết) và bà: Hồ Thị C - Sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị H1 - Sinh năm: 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN XUÂN Q - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/7/1969, tại xã I, huyện L, tỉnh H1; Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công chức (là Đảng viên sinh hoạt tại Đảng bộ xã I, huyện L, tỉnh H1); Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn D - (Đã chết) và bà: Hồ Thị C - Sinh năm 1936; Vợ: Phan Thị H3 - Sinh năm: 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Nguyễn Văn A - Sinh ngày: 17/10/1965 (Có mặt)

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Nơi cư trú: Thôn I2, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Đại diện theo pháp luật bị hại Bùi Trọng C1:

Chị Hoàng Thị P - Sinh ngày: 02/10/1986 (Vắng mặt)

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Nơi cư trú: Thôn I1, xã I, huyện L, tỉnh H1.

- Đại diện theo ủy quyền chị Hoàng Thị P:

Ông Đặng Thanh H4 - Sinh ngày: 02/4/1963 (Có mặt)

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Nơi cư trú: Thôn I1, xã I, huyện L, tỉnh H1.

- Đại diện theo ủy quyền bị hại Bùi Trọng A1:

Anh Bùi Trọng T - Sinh ngày: 14/11/1977 (Có mặt)

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi cư trú: Thôn I1, xã I, huyện L, tỉnh H1.

Người có nghĩa vụ liên quan:

- Hoàng Văn H5 - Sinh ngày: 05/6/1983 (Có mặt)

Nghề nghiệp: Kinh doanh

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T1, huyện Đ1, tỉnh H1;

- Anh Nguyễn Xuân P1 - Sinh ngày: 7 10/10/1995 (Có mặt)

Nghề nghiệp: Công nhân

Trú tại: Thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Chị Nguyễn Thị H1 - Sinh ngày: 05/5/1984 (Vắng mặt)

Nghề nghiệp: Kinh doanh

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Anh Bùi Trọng Đ2 - Sinh ngày: 06/7/1985 (Có mặt)

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Ông Phan Bá Đ3 - Sinh ngày: 10/10/1964 (Có mặt)

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Anh Phạm Xuân T2 - Sinh ngày: 02/6/1987 (Vắng mặt)

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi cư trú: Thôn T3, xã Đ4, huyện Đ1, tỉnh T4;

Người làm chứng:

- Anh Đặng Sỹ Đ5 - Sinh ngày: 27/3/1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T5, xã T6, huyện T7, tỉnh H1;

- Anh Trần Văn A1 - Sinh ngày: 10/10/1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP Đ6, phường T7, thành phố H1, tỉnh H1;

- Anh Nguyễn Trọng T9 - Sinh ngày: 23/9/1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T10, xã T7, huyện L, tỉnh H1;

- Chị Hồ Thị Hà G - Sinh ngày: 06/6/1985 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H5, xã K, huyện C2, tỉnh H1.

- Chị Lê Thị Y - Sinh ngày: 15/8/1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T10, xã T8, huyện T7, tỉnh H1;

- Chị Nguyễn Thị O - Sinh ngày: 15/3/1989 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Anh Đặng Ngọc A2 - Sinh ngày: 25/2/1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn I1, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Anh Bùi Trọng N2 - Sinh ngày: 10/6/1970 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Bà Nguyễn Thị X - Sinh ngày: 02/10/1978 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Anh Nguyễn Đình T11 - Sinh ngày: 06/2/1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Anh Bùi Trọng B1 - Sinh ngày: 25/10/1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn I2, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Anh Nguyễn Văn N3 - Sinh ngày: 09/3/1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn I2, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Anh Dương Kim D - Sinh ngày: 13/10/1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: KP H6, phường T8, thành phố H1, tỉnh H1;

- Anh Trần Phi L1 - Sinh ngày: 25/10/1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP 1, phường N4, thành phố H1, tỉnh H1;

- Anh Nguyễn Xuân S - Sinh ngày: 08/2/1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1;

- Trần Thị H1 - Sinh ngày: 06/7/1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công trình "*Xây dựng mương tiêu thoát thôn I1, I* được Hội đồng nhân dân xã I, huyện L, tỉnh H1 phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2020. Công trình có tổng mức đầu tư theo dự toán là 1.081.796.000 đồng, trong đó chi phí xây dựng là 941.904.141 đồng; chiều dài mương tiêu thoát nước 476,67m, tuyến mương tiêu thoát được xây dựng mới bám theo tuyến đường trục thôn. Chủ đầu tư công trình là Ủy ban nhân dân xã I, huyện L, tỉnh H1. Nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình là Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng 86 (gọi tắt là Công ty 86), có địa chỉ tại thôn T12, xã L1, huyện Đ1, tỉnh H1 do anh Hoàng Văn H5, sinh năm 1983, trú tại thôn Q, xã T1, huyện Đ1, tỉnh H1 làm giám đốc. Ông Nguyễn Xuân Q, Chủ tịch UBND xã I, huyện L là đại diện chủ đầu tư ký Quyết định chỉ định thầu và hợp đồng tư vấn khảo sát, thiết kế số 59/2020/HĐTV ngày 04/11/2020 đối với Công ty 86.

Tại báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình được Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh thẩm định và thông báo kết quả thẩm định tại Công văn số 165/TĐ-KT&HT ngày 02 tháng 12 năm 2020. Thông báo thẩm định kết luận: hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Xây dựng mương tiêu thoát thôn I1, xã I đạt yêu cầu trình duyệt. Phòng Kinh tế - Hạ tầng đề nghị UBND xã I xem xét, phê duyệt.

Nhà thầu thi công công trình là Công ty TNHH xây dựng 558 có địa chỉ tại thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1 (gọi tắt là Công ty 558) do chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1 làm giám đốc. Ông Nguyễn Xuân Q cũng đại diện chủ đầu tư ký Quyết định chỉ định thầu và hợp đồng số 05/2021-HĐKT ngày 23/3/2021 đối với Công ty 558. Trước khi khởi công, chị Nguyễn Thị H1 đã ủy quyền toàn bộ cho Nguyễn Xuân H, là phó giám đốc công ty 558 tiến hành các hoạt động thi công xây dựng. Đồng thời Nguyễn Xuân H đã cử anh Nguyễn Xuân P1, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã I, huyện L, tỉnh H1, là nhân viên công ty 558 làm cán bộ kỹ thuật tại công trường.

Công trình được khởi công xây dựng từ ngày 25/3/2021 và đã thi công được chiều dài 157m mương. Sáng ngày 16/4/2021, anh Nguyễn Xuân P1 tiếp tục hướng dẫn nhóm nhân công thi công đoạn mương tiếp theo. Chiều dài đoạn mương thi công trong ngày dự kiến là 10m. Nhóm nhân công được thuê làm việc sáng ngày 16/4/2021 gồm chị Nguyễn Thị X, trú tại thôn T, xã I, huyện L, tỉnh H1, anh Nguyễn Văn N3, anh Nguyễn Đình T11, anh Bùi Trọng C1 đều trú tại thôn I1, xã I, huyện L, tỉnh H1. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi anh Bùi Trọng C1 đang làm việc dưới hố móng mương thì tường rào cao 02m, dài 10,75m được xây bằng gạch tấp lô, vữa xi

mãng, phía trên có gắn thép hộp của nhà ông Nguyễn Văn A và trụ cổng bên phải (theo hướng nhìn từ ngoài vào) có kích thước (0,41 x 0,41 x 2,07)m được xây bằng gạch táp lô vữa xi măng của gia đình anh Bùi Trọng Anh đã đổ sập, đè lên người làm anh C1 bị tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 16/4/2021 xác định: Hiện trường được xác định là khu vực công trường đang thi công mương thoát nước phía bên trái theo hướng từ nhà anh Bùi Trọng T đi đường liên xã H6 H7 của đường nội thôn I1, xã I, huyện L, tỉnh H1 đoạn trước nhà ông Nguyễn Văn A. Theo hướng từ đường bê tông vào vườn nhà ông Nguyễn Văn A thì hiện trường phía trước tiếp giáp với vườn nhà ông Nguyễn Văn A, phía sau tiếp giáp với đường bê tông nội thôn, phía bên phải tiếp giáp với đoạn mương nước đã thi công đổ bê tông trước nhà ông A, phía bên trái là phần mương nước đã đào đất trước nhà ông Bùi Trọng T. Tiến hành khám nghiệm hiện trường thấy: Hiện trường gồm đoạn mương đang thi công, phần tường rào đã sập xuống lòng mương và các vị trí xung quanh:

- Đoạn mương đang thi công có tường rào đổ sập xuống lòng mương có chiều dài 10,75m, điểm đầu đoạn mương cách mép ngoài trụ cổng bên trái theo hướng nhìn ngoài vào cửa nhà ông Nguyễn Văn A là 14,8m, điểm cuối trùng với trụ cổng bên trái theo hướng nhìn từ trong ra của nhà anh Bùi Trọng A1. Lòng mương được tạo thành trong quá trình múc đất, theo hướng nhìn từ đường bê tông nội thôn vào vườn nhà ông Nguyễn Văn A mép ngoài mương được đào sát mép đường bên trái của đường bê tông nội thôn, mép trong tại vị trí kê sát điểm đầu của đoạn mương cách tường rào nơi rộng nhất là 10cm, nơi hẹp nhất là 02cm. Trong lòng đoạn mương này phát hiện nhiều mảnh vỡ gạch táp lô, vữa xi măng và các thanh sắt hộp của tường rào bị đổ sập của nhà ông Nguyễn Văn A. Đồng thời dưới lòng mương có nhiều mảnh cốp pha bằng gỗ và kim loại cùng với nhiều khung thép để đổ bê tông. Tại vị trí nơi phát hiện nạn nhân lòng mương rộng 1,2m, sâu cách mặt đường bê tông 01m, chiều rộng của lòng mương và phần đất sạt lở tại vị trí nơi phát hiện nạn nhân có tổng chiều dài 1,7m.

- Đoạn tường rào nhà ông Nguyễn Văn A được xây bằng gạch táp lô, xi măng, phía trên có gắn sắt hộp đầu nhọn bị sập đổ xuống lòng mương có chiều dài 10,75m. Đoạn tường này đã bị sập đổ hoàn toàn xuống lòng mương. Phần tường rào còn lại chưa sập đổ kê sát với tường rào bị sập đổ cao 02m gồm hai phần: phần dưới gồm móng và tường rào bằng gạch táp lô xi măng cao 1,2m, phía trên gắn sắt hộp đầu nhọn cao 80cm. Phần móng của tường rào này rộng 38cm, cao 50cm đáy móng cách mặt đường 34cm.

- Tại khu vực hiện trường phát hiện trụ cổng bên trái (của gia đình anh Bùi Trọng A1) theo hướng nhìn từ trong ra có kích thước (0,4x0,41x2,07)m bị đổ sập một phần xuống lòng mương và một phần trên mặt đường.

- Mở rộng hiện trường về phía cổng nhà ông Nguyễn Văn A thấy đoạn mương trước đó đã được đổ bê tông, phần bê tông này đã đổ sâu 60cm, mép trong của lòng mương đến chân của tường rào là 55cm.

- Tiến hành kiểm tra tại khu vực mương đã đổ bê tông trước nhà ông Nguyễn Văn A và phần mương đang thi công đã được đào đất tạo thành lòng mương trước nhà anh Bùi Trọng A1 và nhà anh Bùi Trọng T đều không có cột chống tường rào phía ngoài mương.

- Tiến hành đo xác định chiều rộng của đường bê tông nội thôn nói trên là 4,15m, khoảng cách từ tâm đường bê tông này đến tường rào nhà ông Nguyễn Văn A là 3,5m. Khoảng cách từ tường rào nhà ông Bùi Trọng N2 đến tường rào nhà ông Nguyễn Văn A là 6,05m.

- Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 95/GĐPY ngày 17/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận nguyên nhân chết của anh Bùi Trọng C1 như sau:

- + Trên cơ thể có một số vết xây xước da.
- + Vùng ngực bị sưng nề, bầm tụ máu trên diện rộng.
- + Trần khí nhiều dưới da vùng ngực, cổ.
- + Gãy sập toàn bộ cung trước xương sườn hai bên.
- + Gãy sập $\frac{1}{2}$ xương ức.

Kết luận nguyên nhân chết của anh Bùi Trọng C1: Đa chấn thương.

- Tại báo cáo giám định số 11/BCGD-TTKĐ ngày 06/8/2021 của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Hà Tĩnh phân tích và kết luận nguyên nhân sập tường rào và trụ cổng trong vụ việc như sau:

“Nguyên nhân chính gây sập đổ hàng rào nhà ông Nguyễn Văn A tại thôn II, xã I, huyện L, tỉnh H1 là do trong quá trình thi công xây dựng công trình, nhà thầu đã không có các biện pháp gia cố vách hố đào hoặc chống đỡ để đảm bảo an toàn, ổn định cho hàng rào liền kề nên dẫn đến sạt lở vách hố đào và đất dưới móng hàng rào làm sập đổ hàng rào.”

Ngoài nguyên nhân trực tiếp đó kết hợp với một số nguyên nhân khách quan khác như lớp đất dưới đáy móng hàng rào là đất cát pha trạng thái dẻo mềm đến dẻo chảy có tính biến dạng cao, khả năng chịu tải thấp; chênh lệch cao độ mặt đất bên trong hàng rào và bên ngoài hàng rào cũng là một phần cộng hưởng thêm làm cho hàng rào mất ổn định nhanh hơn và xảy ra sập đổ trên một đoạn khá dài.”

Tại thông báo định giá số 13/TB-TĐĐG ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Lộc Hà kết luận tổng giá trị thiệt hại đoạn tường rào bị phá vỡ là 8.047.735 đồng; thông báo định giá số 14/TB-TĐĐG ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Lộc Hà kết luận giá trị thiệt hại trụ cổng là 1.628.556 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Đối với Nguyễn Xuân H là phó giám đốc Công ty 558, được giám đốc uỷ quyền nhưng không lập, trình chủ đầu phê duyệt và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận. Hành vi của

Nguyễn Xuân H đã vi phạm điều kiện khởi công xây dựng quy định tại khoản 39, Điều 1, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng: *“Việc khởi công xây dựng công trình phải đảm bảo các điều kiện sau: ...có biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng”*; vi phạm khoản 42, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xây dựng năm 2020: *“Lập và trình chủ đầu tư chấp thuận biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường”*, vi phạm khoản 2, Điều 111 Luật xây dựng số 50/2014/QH13: *“Yêu cầu đối với thi công xây dựng: Bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng, người, thiết bị thi công, công trình ngầm và các công trình liên kề; có biện pháp hạn chế thiệt hại về người người và tài sản khi xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng”*. Đồng thời vi phạm điểm đ, khoản 3, Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ: *“Trách nhiệm của nhà thầu thi công: ... Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau: Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo phụ lục III của Nghị định này”* (Phụ lục III, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định phải có biện pháp ngăn ngừa tai nạn cho công trình lân cận).

Đối với Nguyễn Xuân Q, là đại diện chủ đầu tư ký Quyết định phê duyệt Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động của Công ty 558 khi kế hoạch này chưa có biện pháp an toàn đối với công trình lân cận. Đồng thời ký thông báo cho khởi công xây dựng khi chưa có Ban quản lý dự án. Quá trình thi công, không cử người phụ trách an toàn lao động của chủ đầu tư, không kiểm tra việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu thi công nên không biết đề yêu cầu tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đối với nhà thầu thi công. Bên cạnh đó trong hồ sơ pháp lý công trình thể hiện có ký Quyết định chỉ định thầu và hợp đồng tư vấn giám sát với Công ty 86. Tuy nhiên, Điều 15 Hợp đồng giám sát quy định không thực hiện việc giám sát an toàn lao động. Do đó không phát sinh trách nhiệm pháp lý của Công ty 86 và trách nhiệm thực hiện giám sát an toàn lao động trong thi công công trình thuộc chủ đầu tư. Hành vi của Nguyễn Xuân Q đã vi phạm khoản 3, Điều 14, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ: *“Trách nhiệm của chủ đầu tư: ...Kiểm tra các điều kiện khởi công theo quy định tại Điều 107 Luật số 50/2014/QH13 (Luật xây dựng năm 2014) được sửa đổi bổ sung tại khoản 39, Điều 1 Luật số 62/2020/QH14”*. Khoản 39, Điều 1, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng quy định điều kiện khởi công xây dựng: *“Việc khởi công xây dựng công trình phải đảm bảo các điều kiện sau: ...có biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng”*; vi phạm khoản 4, Điều 14, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ: *“Trách nhiệm của chủ đầu tư: ...Thực hiện giám sát thi công xây dựng theo nội dung quy định tại Điều 19 Nghị định này”*; vi phạm khoản 12, Điều 14, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ: *“Trách nhiệm của Chủ đầu tư tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố mất an toàn lao động”*; vi phạm khoản 5, Điều 7, Nghị định số

06/2021/NĐ-CP của Chính phủ: “*Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý xây dựng công trình phù hợp với hình thức đầu tư, hình thức quản lý dự, hình thức giao thầu, quy mô và nguồn vốn đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình; tổ chức quản lý thi công xây dựng....*”

Hành vi vi phạm quy định về xây dựng trong lĩnh vực thi công xây dựng của Nguyễn Xuân H và vi phạm quy định xây dựng ở lĩnh vực thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng và quản lý dự án xây dựng của Nguyễn Xuân Q là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả nghiêm trọng của vụ án.

Sau khi vụ án xảy ra Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q đã thăm hỏi, động viên, đền bù cho chị Hoàng Thị P là đại diện của người bị hại Bùi Trọng C1 tổng số tiền 280.000.000 đồng. Người bị hại Nguyễn Văn A, đã được Nguyễn Xuân H hỗ trợ số tiền 5.000.000 đồng chi phí xây lại tường rào mới. Anh Bùi Trọng T là đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Trọng A1 không có yêu cầu đền bù dân sự. Nay chị P, ông A và anh A1 không có yêu cầu đền bù gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSLH ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q về tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 298 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q có đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q về tội Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 298; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND xã I, huyện L, tỉnh H1 và gia đình quản lý trong thời gian chấp hành hình phạt; áp dụng điểm a khoản 1 điều 298; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin HĐXX xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất. Các bị cáo xin hứa từ nay về sau sẽ không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q trước phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh thu thập trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án. Do đó HĐXX đã có đủ chứng cứ để kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 16/4/2021 trong lúc đang đóng cốp pha dưới lòng mương để thi công tại tuyến mương tiêu thoát nước hạng mục từ nhà ông T11 đến ngã tư ông T12 thuộc địa phận thôn I1, xã I, huyện L, tỉnh H1, anh Bùi Trọng C, sinh năm 1981, trú tại thôn I1, xã I bị bờ tường rào nhà ông Nguyễn Văn A đổ xuống, đè lên người dẫn đến tử vong.

Trong vụ án này, Nguyễn Xuân H là phó giám đốc Công ty 558, được giám đốc uỷ quyền nhưng không lập, trình Chủ đầu tư phê duyệt và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận. Nguyễn Xuân Q, là đại diện chủ đầu tư ký Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động của Công ty 558 khi kế hoạch này chưa có biện pháp an toàn đối với công trình lân cận. Đồng thời, cũng ký thông báo cho khởi công xây dựng khi chưa có Ban quản lý dự án; Quá trình thi công không cử người phụ trách an toàn lao động của chủ đầu tư, không kiểm tra việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu thi công nên không biết để yêu cầu tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đối với nhà thầu thi công. Bên cạnh đó, hồ sơ pháp lý công trình thể hiện việc có ký Quyết định chỉ định thầu và hợp đồng tư vấn giám sát với Công ty 86. Tuy nhiên, Điều 15 Hợp đồng giám sát quy định không thực hiện việc giám sát an toàn lao động.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 298 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 điều 298 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *Người nào vi phạm quy định về xây dựng trong lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thi công, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, máy móc, giám sát, nghiệm thu công trình hoặc lĩnh vực khác thuộc một trong*

các trường hợp sau đây , nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 224 hoặc Điều 281 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người;*

Xét tính chất vụ án, HĐXX xét thấy đây là vụ án “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”, làm chết một người và gây thiệt hại về tài sản 9.676.291 đồng. Vụ án xảy ra trong bối cảnh tình hình an toàn lao động trên địa bàn có chiều hướng gia tăng, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q thực hiện hành vi phạm tội không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*, đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đều được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả"*, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra đại diện của bị hại Bùi Trọng C1; Bùi Trọng A1 và bị hại Nguyễn Văn A đã có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Cả 2 bị cáo có anh trai là Nguyễn Xuân H6 được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Bị cáo Q trước khi phạm tội có nhiều công lao và cống hiến đối với địa phương xã I, được tặng, thưởng nhiều giấy khen, bằng khen; đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo.

Xét về nhân thân thì các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có tiền án tiền sự.

Sau khi xem xét đánh giá hành vi, hậu quả, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và tính chất nghiêm trọng của vụ án, HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 điều 298 BLHS để xử phạt các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng điều 35; điều 36 BLHS xử phạt các bị cáo hình phạt ngoài tù cũng đủ điều kiện để các bị cáo rèn luyện bản thân có ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời có trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo bị áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ, cần khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo quy định tại khoản 3 điều 36 BLHS.

Trong vụ án này có hợp đồng tư vấn giám sát số 05/2021/HĐKT ghi ngày 23/3/2021 giữa UBND xã I với công ty 86 do Hoàng Văn H5 và Nguyễn Xuân Q ký, anh Hoàng Văn H5 trình bày hợp đồng tư vấn giám sát được ký vào ngày 17/4/2021, một ngày sau khi xảy ra vụ án. Lý do anh H5 ký là được Nguyễn Xuân Q nhờ ký để

hợp lý hoá về hồ sơ. Nguyễn Xuân Q trình bày hợp đồng tư vấn giám sát được ký trước khi vụ án xảy ra còn ký ngày nào thì Q không nhớ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Hà đã trưng cầu giám định tài liệu và tiến hành đối chất giữa anh Hoàng Văn H5 và Nguyễn Xuân Q. Tuy nhiên, kết quả điều tra thấy không đủ căn cứ để kết luận thời điểm ký hợp đồng giám sát.

Đối với anh Nguyễn Xuân P1 là người lập hồ sơ quản lý chất lượng thi công và nhật ký thi công, trong đó có chữ ký của anh Phạm Xuân T2, sinh năm 1987, trú tại thôn Thôn T3, xã Đ4, huyện Đ1, tỉnh T4. Quá trình điều tra xác định từ trước đến nay, anh T2 chưa làm việc cho Công ty 86 hoặc bất kỳ một công ty nào khác ở địa bàn tỉnh H1, chữ ký trong hồ sơ quản lý chất lượng thi công và nhật ký thi công mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Hà thu giữ không phải của anh T2. Tiến hành giám định chữ ký tại mục “Phạm Xuân T2” trong hồ sơ quản lý chất lượng thi công, Nhật ký thi công so với chữ ký của anh Phạm Xuân T2 cung cấp, Phòng kỹ thuật hình sự kết luận hai mẫu chữ ký hoàn toàn khác dạng. Do đó có căn cứ để kết luận, Nguyễn Xuân P1 là người làm giả hồ sơ quản lý chất lượng và nhật ký thi công. Tuy nhiên, sau khi làm giả tài liệu, P1 không sử dụng tài liệu này để thực hiện hành vi trái pháp luật nên hành vi của P1 không cấu thành tội phạm “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại Bùi Trọng C1; bị hại Nguyễn Văn A đã được bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, diện theo ủy quyền của bị hại Bùi Trọng A1 không có yêu cầu đền bù dân sự, hiện nay không ai có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, do đó HĐXX miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 298; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H: 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho UBND xã I, huyện L, tỉnh H1 và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Xuân H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), trong thời hạn 10 (Mười) tháng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 298; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm a, khoản 1, khoản 3 điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo, xử buộc: Các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai./.

NƠI NHẬN:

- TAND Cấp cao;
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- Công an huyện Lộc Hà (2 bản);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã I;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- THA hình sự;
- UBKT Huyện ủy Lộc Hà;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

Phan Văn Lâm